

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2020/HS-PT

Ngày 17/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chắt

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài

Bà Vũ Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 173/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Lê Văn M, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 82/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: **Lê Văn M**, sinh năm 1998 tại: Xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn M, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn K và bà Nguyễn Thị N; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/5/2020 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Q và ông Vũ Minh T – Luật sư Công ty luật V, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: thành phố Hà Nội.

(Ông Nguyễn Văn Q vắng mặt; ông Vũ Minh T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 27/03/2020, Lê Văn M đang ở nhà thì có đối tượng tự khai là Nguyễn Hùng M, sinh năm 2002, trú tại khu dân cư Đ, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương nhắn tin bằng facebook đến facebook của Lê Văn M để hỏi mua 50 bao thuốc lá loại DOMINIX. Do đã từng sử dụng loại thuốc lá này nên M

biết có chứa chất ma túy. Khi thấy Nguyễn Hùng M hỏi mua thì Lê Văn M đồng ý và thoả thuận với Nguyễn Hùng M giá 220.000 đồng/bao, địa điểm giao hàng là tại phường H, thành phố C. Thoả thuận với Nguyễn Hùng M xong thì Lê Văn M vào facebook của mình tìm mua thuốc lá DOMINIX. Khi nhắn tin M mua được của một người trên facebook (M không biết tên, tuổi và địa chỉ) 50 bao thuốc lá loại DOMINIX với giá 200.000 đồng/bao và đến chiều cùng ngày thì người này gửi số thuốc lá DOMINIX theo đường xe khách cho M. Nhận số thuốc lá và thanh toán tiền cho người lái xe khách xong thì M đem về cất giấu tại nhà mình. Tối ngày 27/03/2020, Lê Văn M nhắn tin rủ anh Dương Văn V đi lên thành phố C chơi và giao hàng với M. Do M không nói cho anh V biết là mình đi bán ma túy nên anh V đồng ý. Đến 07 giờ ngày 28/03/2020, M điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA, kiểu dáng Wave màu đen bạc biển kiểm soát 34B3 – 558.15 (xe M mượn của anh Phạm Văn T là anh rể của M) chở anh V đi đến phường H, thành phố C và mang theo 50 bao thuốc lá DOMINIX được đựng trong 02 thùng các tông. Theo chỉ dẫn, Lê Văn M và Dương Văn V đi vào gặp Nguyễn Hùng M tại quán cafe T thuộc khu dân cư T, phường H, thành phố C. Khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày tại quán cafe T, Lê Văn M đưa cho Nguyễn Hùng M xem số thuốc lá DOMINIX, sau khi bóc ra kiểm tra thì Nguyễn Hùng M đồng ý mua 50 bao thuốc lá DOMINIX với giá 11.000.000 đồng. Do chưa có đủ tiền nên Nguyễn Hùng M đưa trước cho Dương Văn V số tiền 7.000.000 đồng, ngay lúc này lực lượng Công an thành phố C vào kiểm tra phát hiện và thu giữ của Lê Văn M 02 hộp các tông màu nâu hình hộp chữ nhật có cùng kích thước (23x15x13)cm, bên trong mỗi hộp các tông có chứa 25 bao thuốc hình hộp chữ nhật; mỗi bao có kích thước (9,5x6x2)cm, bên ngoài ghi chữ DOMINIX, bên trong mỗi bao có chứa 06 điếu thuốc màu trắng, phần nối giữa đầu lọc và thuốc màu vàng, điếu thuốc lá dài 8,4cm; bên trong mỗi điếu thuốc lá chứa các sợi khô màu vàng nghi là ma túy. Thu giữ trên tay anh Dương Văn V số tiền 7.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 1965/C09 – TT2 ngày 12/4/2020, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Mẫu sợi khô màu vàng trong 02 hộp niêm phong gửi giám định đều có chất ma túy FUB – AMB, tổng khối lượng mẫu sợi khô màu vàng là 293,5 gam. FUB – AMB là chất ma túy STT 206 thuộc mục II (*các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, Điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền*) Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định các danh mục các chất ma túy và tiền chất ma túy.

Tại công văn số 105/C09-TT2 ngày 14/5/2020 về việc giải thích kết luận giám định số 1965/C09 – TT2 ngày 12/4/2020, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giải thích:

- Căn cứ tài liệu khoa học đã công bố cho thấy, ở điều kiện tự nhiên FUB – AMB tồn tại ở thể rắn dạng tinh thể. Trong thực tế, FUB – AMB và các loại cần sa tổng hợp khác thường được pha thành dạng dung dịch, sau đó phun, tẩm vào một số mẫu thực vật không chứa ma túy để sử dụng.

- FUB – AMB là chất ma túy được điều chế bằng phương pháp tổng hợp hóa học, không tìm thấy trong tự nhiên. Ngoài ra, thành phần hóa học chính trong các mẫu sợi khô, màu vàng bị thu giữ trong vụ án là Nicotin, đây là hoạt chất chính có trong lá cây thuốc lá và thuốc Lào. Do vậy, trong vụ án này các mẫu sợi khô, màu vàng chỉ đóng vai trò là vật mang, không phải là bộ phận của cây chứa chất ma túy theo quy định.

Tại Công văn số 811 ngày 08/5/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố C thể hiện: Viện khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ Công an từ chối tiếp nhận quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 1167 ngày 06/5/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố C và mẫu vật gửi kèm theo nhằm xác định hàm lượng chất ma túy loại FUB – AMB có trong mẫu vật gửi giám định với lý do chưa có mẫu chuẩn định lượng chất ma túy FUB – AMB.

Tại bản án sơ thẩm số 82/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố C căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt Lê Văn M 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 22/5/2020. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09 tháng 10 năm 2020, bị cáo Lê Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo M trình bày: bị cáo không biết trong thuốc lá DOMINIX có tẩm ma túy, chỉ đến khi được thông báo về kết luận giám định thì bị cáo mới biết. Về tội danh bị cáo không có ý kiến gì, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo trình bày có bác ruột là liệt sĩ, được tặng thưởng huân huy chương, bố bị cáo là người thờ cúng liệt sĩ.

- Người bào chữa Vũ Minh T có mặt, nhất trí với tội danh như cấp sơ thẩm đã xét xử. Đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức mà không phải do lỗi của mình gây ra"; "Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án" quy định tại điểm 1, điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS; các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là bị cáo phạm tội lần đầu, trước khi phạm tội bị cáo chưa từng vi phạm pháp luật, là lao động chân chính ở nông thôn. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo còn xuất trình được 02 tài liệu: bác ruột bị cáo (anh trai ruột của bố bị cáo) -

Lê Văn Đ là liệt sĩ được tặng thưởng huân huy chương và bằng Tổ quốc ghi công. Trước khi được thông báo về kết luận giám định, bị cáo không biết trong thuốc lá DOMINIX có chứa chất ma túy, thể hiện ở việc bị cáo mua ma túy vận chuyển bằng xe khách và đăng bán trên trang xã hội cá nhân của mình. Mỗi bao thuốc lá chỉ có 06 điếu thuốc nên lượng ma túy không nhiều, đề nghị HĐXX xử bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Ngoài ra đề nghị HĐXX xem xét việc chưa xử lý được đối với Nguyễn Hùng M - người mua ma túy của bị cáo là vô lý.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn M về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo 42 tháng tù là tương xứng với hành vi của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo khai rằng có bác ruột là liệt sĩ nhưng theo quy định đây không phải tình tiết giảm nhẹ, ngoài ra bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, trong quá trình điều tra, với chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ 25 phút ngày 28/3/2020, tại quán cà phê T thuộc khu dân cư T, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Lê Văn M có hành vi bán trái phép 293,5 gam sợi khô màu vàng có chứa chất ma túy FUB-AMB cho đối tượng tự khai tên Nguyễn Hùng M với giá 11.000.000 đồng thì bị lực lượng Công an thành phố C bắt quả tang. Do đó Tòa án nhân dân thành phố C xét xử bị cáo Lê Văn M về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về tội danh bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Trong vụ án này do không giám định được trọng lượng chất ma túy do chưa có mẫu chuẩn định lượng nên xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 251 BLHS là đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Tuy nhiên trọng lượng

sợi khô được tẩm dung dịch có chứa ma túy bị cáo mua bán là 293,5g có trong 50 bao thuốc lá và đây là một lượng khá lớn. Bị cáo trình bày không biết thuốc lá được tẩm chất ma túy cho đến khi được thông báo kết luận giám định là chưa thật sự thành khẩn, vì tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận rằng có biết DOMINIX là thuốc cấm, không được phép bày bán công khai vì có chứa ma túy nhưng bị cáo vẫn mua bán nhằm kiếm lời. Cấp sơ thẩm căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo Lê Văn M 42 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện có bác ruột là liệt sĩ, được tặng thưởng huân huy chương. Bị cáo trình bày bố bị cáo là người thờ cúng liệt sĩ nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo. Đối với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng thêm một số tình tiết giảm nhẹ thì thấy mặc dù bị cáo không biết trong thuốc lá có chứa chất ma túy cụ thể là gì nhưng đã biết được có chứa chất ma túy và cấm bày bán nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức mà không phải do lỗi của mình gây ra"; bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của mình đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", không thuộc trường hợp áp dụng tình tiết "Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án"; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu chỉ được xem xét khi lượng hình, không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, y án sơ thẩm. Cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhưng không áp dụng Điều 38 BLHS là thiếu, cần bổ sung điều luật này khi quyết định hình phạt.

[3] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, người bào chữa đề nghị xem xét về việc điều tra đối tượng Nguyễn Hùng M là không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm nên HĐXX không xem xét.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn M; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 82/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương về hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M **42** (*bốn mươi hai*) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 22/5/2020.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn M phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 17/12/2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hải Dương;
- TAND TP. C (2 bản);
- VKSND TP. C;
- CQCSĐT – CA TP. C;
- CQTHAHS CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. C;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Chất